**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 4**

**( Từ ngày 28/09 đến 02/10/2020)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ /ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn /HĐGD** | **Tên bài dạy** | **Đồ dùng dạy học** |
| **HAI**  **28/09** | **Sáng** | **1** | **Chào cờ** |  |  |
| **2** | **Tiếng Việt** | Bài 11: I, I, K, k ( T1) | Tranh ảnh SGK |
| **3** | **Tiếng Việt** | Bài 11: I, I, K, k ( T2) | Tranh ảnh SGK |
| **4** | **Đạo đức** | Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ. | Tranh ảnh SGK |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng việt** | Luyện viết |  |
| **2** | **TCTV** | Ôn tập |  |
| **3** | **Âm nhạc** | Hát : Vào rừng hoa.Đọc nhạc: Bậc thang Đô - Rê - Mi. Vận dụng – Sáng tạo;To – Nhỏ |  |
| **BA**  **29/09** | **Sáng** | **1** | **Thể dục** | Bài 2: Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng và điểm số - Tiết 4 | Còi |
| **2** | **Tiếng Việt** | Bài 12: H, h, L, l ( T1) | Tranh ảnh SGK |
| **3** | **Tiếng Việt** | Bài 12: H, h, L, l ( T2) |  |
| **4** | **Toán** | Bài 4: So sánh số (T1) |  |
| **Chiều** | **1** | **TCTV** | Em luyện nói Tiếng việt bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ |  |
| **2** | **TC Toán** | Ôn tập |  |
| **3** | **GDKNS** | Bài 2: Nếp ngồi của em ( Tiết 2) |  |
| **TƯ**  **30/09** | **Sáng** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 13: U, u, Ư, ư ( T1) | Tranh ảnh SGK |
| **2** | **Tiếng Việt** | Bài 13: U, u, Ư, ư ( T2) |  |
| **3** | **Toán** | Bài 4: So sánh số (T2) | Mẫu các chữ số |
| **4** | **TNXH** | Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1) |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng Việt** | Luyện đọc |  |
| **2** | **TCTV** | Ôn tập |  |
| **3** | **HĐTN** | Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học…..(T3) | Tranh ảnh |
| **NĂM**  **1/10** | **Sáng** | **1** | **Thể dục** | Bài 3: Tập hợp đội hình hàng ngang, dóng hàng và điểm số, dàn hàng, dồn hàng- Tiết 1 |  |
| **2** | **Tiếng Việt** | Bài 14: Ch, ch, Kh, kh ( T1) | Tranh ảnh SGK |
| **3** | **Tiếng Việt** | Bài 14: Ch, ch, Kh, kh ( T2) |  |
| **4** | **Toán** | Bài 4: So sánh số (T3) |  |
| **Chiều** | **1** | **TCTV** | Em luyện nói Tiếng việt bài 8: Trường em rất đẹp |  |
| **2** | **TC Toán** | Ôn tập |  |
| **3** | **Mĩ thuật** | Bài 2: Sáng tạo từ những chấm màu (T3) |  |
| **SÁU**  **02/10** | **Sáng** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 15: Ôn tập và kể chuyện ( T1) | Tranh ảnh SGK |
| **2** | **Tiếng Việt** | Bài 15: Ôn tập và kể chuyện ( T1) |  |
| **3** | **TNXH** | Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2) |  |
| **4** | **SHL (HĐTN)** | - Vui trung thu  - An toàn giao thông bài 4 | Lồng ghép |

***Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020***

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

**-----------------------🙡🕮🙣-----------------------**

**Tiết 2 + 3: Tiếng việt**

**Bài 11: I, i, K, k**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS*:*

**1. Năng lực**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.

- Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1. Tranh Nam đang vẽ, bức vẽ sắp hoàn thành; 2. Tranh một con kì đã đang bò kẽ đá; 3. Tranh Nam và một bạn khác đang nói chuyện, làm quen với nhau ở hành lang lớp học.

**2. Phẩm chất**

- Giúp HS phát triển kĩ năng giao tiếp.

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh SGK, Bộ đồ dùng học TV, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Nam vẽ kỳ đà..  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k.  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **3.1. Đọc âm**  - GV đưa chữ i lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm i.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm k hướng dẫn tương tự  **3.2. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ki, kì.  -GV yêu cầu một số (4 -5) HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. GV lưu ý HS, c (xê) và k (ca) đều đọc là "cờ" Âm "cờ" viết là k (ca) khi âm này đứng trước e, ê, i ; viết là c (xê) khi đứng trước các âm còn lại.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm i  •GV đưa các tiếng chứa âm i ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm i).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vấn tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học: Một số (3- 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa i.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm k  **3.3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.  - GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bí đỏ xuất hiện dưới tranh.  - Cho HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với kẻ ô, đi đò, kì đà.  - Cho HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Cho từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **3.5. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ i, k.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm i, âm k dấu hỏi.  i k kì đà  - Cho HS viết vào bảng con  - Cho HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | * Hs chơi   -HS trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 -5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS trả lòi  -HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - Cho HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm I, âm k.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - Cho HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - Cho HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Các em nhìn thấy những ai trong tranh? +Những người ấy đang ở đâu?  +Họ đang làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i, k.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS quan sát.  +HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  -HS thực hiện  -HS đóng vai, nhận xét  -HS lắng nghe |

**-----------------------🙡🕮🙣-----------------------**

**Tiết 4: Đạo đức**

**Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ**

**I. MỤC TIÊU:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

+ Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

**2. CHUẨN BỊ**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng
* Máy tính, bài giảng PP

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông”  GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  -Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?  HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Đểcó trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.   1. **Khám phá**   Hoạt động 1:Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh  + *Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?*  - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.  Kết luận:Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phụ gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người   Hoạt động 2: Emmặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết:  + Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?  -GV gợi ý các hành động:  +Tranh 1: Bẻ cổ áo  +Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo  +Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần  +Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép  -Gv mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.  Kết luận: Đểmặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng ảo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép…  -GV tiếp tục chiếu tranh  \_ Gv hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?  Kết luận**: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;…**   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK  -GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?  - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh1,2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3)  Kết luận**: Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽcủa các bạn tranh 1,2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.**  Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn  -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em  -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS  **4**. **Vận dụng**  Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK  -GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất  Kết luận**: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.**  Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  -GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  Kết luận**: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.**  Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời    - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.  HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**-----------------------🙡🕮🙣-----------------------**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng việt**

**Luyện viết i, k**

**I. Mục tiêu**: ***Giúp HS:***

- HS nhận biết và viết được các nét của âm i và k

- HS đọc và viết được i, k

- Rèn sự dẻo dai của đôi tay.

**II.CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh
* HS: bảng con

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**: HS hát  **2.Bài cũ:**   * Gọi 3 em đọc lại ND tiết trc * NX | * HS hát * HS tham gia |
| **3.Luyện tập** | |
| -**Hoạt động 1:** Viết bảng con  Gv gọi học sinh nêu độ cao các con chữ  -Gv viết bảng lớp.  -Yc học sinh viết bảng con: i, k, kì đà  -Gv – Hs nhận xét.  **Hoạt động 2:** Viết vở ô ly  -Gv yêu cầu học sinh viết bài vào vở ô ly.  -GV quan sát, giúp đỡ uốn nắn, nhắc nhở tư thế ngồi viết.  -Nhận xét vở, tytên dương. | -Độ cao của i là 2 ô ly, k 5 ô ly  -Hs quan sát  - Hs viết bảng con  -Hs viết |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - HS cho HS đọc lại các âm  - Dặn HS về nhà học bài  - Nhận xét, tuyên dương HS. | -Hs đọc CN -ĐT  -HS lắng nghe và thực hiện |

**-----------------------🙡🕮🙣-----------------------**

**Tiết 2: Tăng cường Tiếng việt**

**Ôn tập i, k**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Nhận biết và đọc đúng âm i, k; đọc đúng các tiếng có chứa âm i, k

- Viết đúng chữ i, k; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa i, k. Biết ghép tiếng, từ có chứa âm i và k

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh
* HS: bảng con, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**: HS hát  **2.Bài cũ:**   * GV đọc cho HS viết i, k, ki, kẻ   GV nhận xét, tuyên dương  **3.Luyện tập:**  \***Hoạt động 1**: Đọc i, k  - Gv yêu cầu Hs mở sách giáo khoa  -Gọi HS đọc bài SGK  - Thi đọc bài 3 em.  -Gv – Hs nhận xét , tuyên dương.  \***Hoạt động 1**: Làm VBT  -GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1.  **Bài 1 :**GV đọc yêu cầu  -GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.   * GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? * GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2 :** GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * GV cho HS đọc lại từ * GV nhận xét tuyên dương.   **Bài 3 :** GV đọc yêu cầu   * GV cho HS tìm chữ viết đúng * HS làm việc cá nhân * GV nhận xét HS, tuyên dương.   **4. Củng cố, dặn dò:**  - HS cho HS đọc, viết lại âm o, thanh hỏi, bỏ, cỏ, cò, bò, bè, bẻ, bể vào bảng con và đọc lại.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS | **-**HS hát  - HS viết bảng con  - HS đọc  - HS nhận xét  - Hs mở SGK  - Hs đọc bài CN - ĐT  - 3 em thi đọc  **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS nối   **Bài 2:** HS lắng nghe và thực hiện   * HS trả lời:   Hình 1: kì đà  Hình 2: bí đỏ  Hình 3: đi đò   * HS điền và đọc lại từ * HS nhận xét   **Bài 3:**   * HS lắng nghe và thực hiện   - Kẽ, đi  -HS lắng nghe và thực hiện |

**-----------------------🙡🕮🙣----------------------**

**Âm nhạc**

**Tiết 3: Hát : Vào rừng hoa. Đọc nhạc: Bậc thang Đô - Rê - Mi. Vận dụng – Sáng tạo; To – Nhỏ**

**(Đ/c Thi dạy)**

**-------------------------------------------🙡🕮🙣---------------------------------------**

***Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020***

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Thể dục**

**Bài 2: Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng và điểm số - Tiết 4**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và thực hiện được các động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số và vận dụng vào các hoạt động tập thể .

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Thời gian** | **Số lượng** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động**  a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “ nhóm ba nhóm bảy”  **2. Luyện tập**  \*Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  25-27’  3-5p’ | 2x8N    2x8N  2 lần  4lần  4lần  1 lần | - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Gv HD học sinh tập hợp  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | - Đội hình khởi động    - HS khởi động theo hướng dẫn của GV  - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***      -ĐH tập luyện theo cặp        - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo đội hình hàng ngang  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**-----------------------🙡🕮🙣-----------------------**

**Tiết 2+ 3: Tiếng Việt**

**Bài 12: H, h, L, l ( T1)**

1. **MỤC TIÊU**

Giúp HS:

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các âm h, l hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc dúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;

- Viết đúng các chữ h, l; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h,l.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm h, 1 có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Tranh le le bơi trên hồ; 2. Tranh khung cảnh gia đình, em bé 1-2 tuổi, mẹ bể bé, bà cám lá hẹ để làm thuốc ho cho bé; 3. Tranh về một số loài cây.

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với

bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

1. **CHUẨN BỊ**

**-** SGK, bộ đồ dùng học TV, bảng con

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ i ,k. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ i ,k.  - HS viết chữ i ,k  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: le le bơi trên hồ.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm h, âm l và giới thiệu chữ ghi âm h, âm l.  **3. Đọc HS luyện đọc âm ô**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ h trong bài học.  - GV đọc mẫu âm h  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm l  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất  •GV đưa các tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm diểm chung cùng chứa âm h).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm h đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm h đang học.  + Đọc trơn các tiếng chứa âm h đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa h.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự âm l  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ lá đỏ xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá đỏ, đọc trơn từ lá đỏ.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ hồ, cá hố, le le  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ h , chữ l và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ h, l.  h l hồ le le  - HS viết chữ h , chữ l (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm h, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS tự tạo các tiếng  -HS ghép  -HS phân tích  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ h , chữ l HS tô chữ ô (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm h  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  Tương tự với âm l  **7. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn HS nói về các loài cây trong tranh (có cây ăn quả) với các bộ phận khác nhau (tên các bộ phận) và lợi ich của chúng (cho quả, dùng gỗ làm nhà, chữa bệnh (liên hệ với câu “Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ"), cho bóng mát, giữ gìn môi trường trong sạch,...).  - Gv chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm h, âm l.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ h , chữ l (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 4: Toán**

**Bài 4: So sánh số (T1)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức**

- Nhận biết được dấu >

- Sử dụng được dấu khi > khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 ( ở các nhóm có không quá 4 số)

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

**Tiết 1 : Lớn hơn, dấu >**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV hỏi: Đố các em con vịt kêu thế nào?  - GV: Hôm nay chúng ta sẽ học cách so sánh số lớn hơn với những chú vịt nhé.  - GV cho HS đếm số vịt ở hình bên trái và hình bên phải để giải thích về con số ở cạnh mỗi hình  - Yêu cầu HS so sánh số vịt 2 bên ở mỗi hình vẽ ( dùng cách ghép tương ứng 1-1)  - GV kết luận về số vịt của mỗi bên , như vậy 4 lớn hơn 3)  - HD HS viết phép so sánh : 4 > 3 vào vở  - GV làm tương tự với hình quả dưa | - HS trả lời  - HS đếm số vịt  - HS so sánh bằng cách ghép tương ứng  - HS viết vào vở |
|  |  |
| **3.Hoạt động**  **\* Bài 1: Tập viết**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS viết dấu > vào vở  - GV cho HS viết bài | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **\* Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt cách thử để tìm ra đáp án đúng  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số sự vật có trong hình:   H1: Kiến; H2: Cây; H3: Cò: H4: Khỉ và hươu cao cổ   * Yêu cầu HS nêu số con trong ô vuông rồi nêu dấu lớn hơn trong ô trởn giữa. * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS trả lời * HS nêu |
| **Bài 4:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS tìm đường đi bằng bút chì * GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS thực hiện |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -- Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhât |  |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tăng cường Tiếng việt**

**Em luyện nói Tiếng việt**

**Bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ**

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 2: Tăng cường Toán**

**Ôn tập dấu >**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức**

- Viết được dấu >

- Sử dụng được > khi so sánh hai số

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Ôn tập** |  |
| \* Luyện viết bảng con  - Hướng dẫn lại HS viết bảng con dấu >  - Cho HS viết bảng con  - NX  **\* Bài 1: Viết vào ô trống**  - GV nêu yêu cầu sau đó hướng dẫn bài mẫu  - Hoạt động cá nhân  - NX  **\* Bài 2: Hoạt động nhóm đôi**  - GV nêu yêu cầu sau đó hướng dẫn bài mẫu  - NX  **\* Bài 3: Hoạt động nhóm 4**  - GV nêu yêu cầu sau đó hướng dẫn bài mẫu  - NX  \* Bài 1: Tô màu  - GV nêu yêu cầu sau đó hướng dẫn cách làm  - Hoạt động cá nhân  - NX | - HS viết bảng  - Đọc lại tên dấu  - Lắng nghe  - HS tự làm bài  - Trình bày kết quả  5 > 3  3 > 1  4 > 3  - Lắng nghe  - HS tự thảo luận nhóm đôi  - Trình bày kết quả  8 > 6  6 > 4  4 > 2  - Lắng nghe  - HS tự thảo luận nhóm đôi  - Trình bày kết quả  - HS tô màu theo yêu cầu (hoạt động cá nhân) |
| **3.Củng cố, dặn dò** |  |

-----------------------🙡🕮🙣-------------------

**Tiết 3: Giáo dục kĩ năng sống**

**Bài 2: Nếp ngồi của em ( Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**: Giúp học sinh:

- Hiểu được ích lợi của việc ngồi học đúng tư thế.

- Biết cách ngồi học đúng tư thế

- Tạo thói quen ngồi học đúng tư thế.

**II. CHUẨN BỊ**: Vở thực hành kỷ năng sống.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

1. Kiểm tra:

- Nếp ngồi ảnh hưởng gì đến xương sống ? ( Nếp ngồi đúng giúp xương sống thẳng.)

- Tư thế ngồi đúng giúp gì cho em ? (Tư thế ngồi đúng giúp cho em  dáng đẹp, đôi mắt sáng, học tập hiệu quả...)

2. Bài mới:

**HĐ1:** Giới thiệu bài: Nếp ngồi của em

**HĐ 2:** Làm việc cả lớp

1.Tư thế ngồi của em

a. Tư thế ngồi đúng

- Hướng dẫn HS thảo luận : Tư thế ngồi đúng cần như thế nào ?

-GV chốt ý đúng : Tư thế ngồi đúng là khi ngồi lưng phải thẳng, không nên ngồi bò ra bàn, không nghiêng ngả.

- Hướng dẫn HS ngồi học theo tư thế chuẩn ở vở thực hành trang 11.

b. Những điều nên tránh

- Hướng dẫn HS làm các bài tập ở vở thực hành trang 11, 12

- GV giúp HS chữa bài

Bài 1: Ngồi học như thế nào cũng được là sai.

Bài 2: Những tư thế ngồi nên tránh là : tư thế 4, 5, 6, 7, 8.

- Bài học : *Khi ngồi lưng phải thẳng, không nên ngồi bò ra bàn, không nghiêng ngả.*

**HĐ 3:** Luyện tập

- Hướng dẫn HS ngồi học theo tư thế chuẩn.

- GV theo dõi, giúp HS ngồi học đúng tư thế

3. Củng cố, dặn dò :

- Cả lớp đọc bài thơ: Nếp ngồi của em

- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS ngồi học đúng tư thế.

**---------------------------------------------🙡🕮🙣-------------------------------------------**

***Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020***

**Tiết 1+ 2: Tiếng Việt**

**Bài 13: U, u, Ư, ư**

1. **MỤC TIÊU**

Giúp HS:

**1.Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngũ, câu có các ẩm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm u, ư có trong bài học.

**2.Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ trong giờ

sinh hoạt sao).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Hình ảnh quả đu đủ chín; 2. Hình ảnh cá hố; 3. Nam đang giới thiệu bản thân minh với chị sao đỏ

**3. Thái độ**

-Thêm yêu thích môn học

1. **CHUẨN BỊ**

**-** SGK, bộ đồ dùng học TV, bảng con

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ h,l. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ h,l.  - HS viết chữ h,l  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đu đủ/ chín/ ngọt lừ.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm u, ư và giới thiệu chữ ghi âm u, ư.  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ u lên bảng để giúp HS nhận biết chữ u trong bài học.  - GV đọc mẫu âm u.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự với chữ ư  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): đủ, lừ.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đủ, lừ.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu đủ, lừ.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm u  •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm u.  + Đọc tiếng chứa âm ư Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm u.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm u, ư đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cà hai âm u, ư.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa u, ư.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ dù, đu đủ, hồ dữ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ dù xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần dù, đọc trơn từ dù. GV thực hiện các bước tương tự đối với đu đủ, hồ dữ  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ u, ư và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ u, ư.  - HS viết chữ u, ư (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu dẻ, đa.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS quan sát  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  u ư dù hổ dữ  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm u, ư  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Cá hổ là loài cả như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Các em nhìn thấy trong tranh có những ai? Những người ấy đang ở đâu?  Họ đang làm gi?  - GV hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao ở trường tiểu học, đóng vai Nam, 1 HS khác đóng vai Chị sao đỏ.  - Gv chia HS thành các nhóm  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm u, ư.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - HS viết  - HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 3: Toán**

**Bài 4: So sánh số (T2)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được dấu <

- Sử dụng được dấu khi < khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 ( ở các nhóm có không quá 4 số)

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 2: Bé hơn, dấu < | |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV : Hôm trước chúng ta học về dấu lớn hơn, hôm nay chúng ta học về dấu bé hơn.   * GV cho HS đếm số chim * Yêu cầu HS đếm số chim * GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn * GV kết luận: số 2 bé hơn số 3 * HD HS viết phép so sánh : 2< 3vào vở * GV làm tương tự với hình minh họa bầy kiến | -HS trả lời  - HS đếm số chim  - HS trả lời  - HS so sánh  - HS viết vào vở |
| **3.Hoạt động**  **\* Bài 1: Tập**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS viết dấu < vào vở  - GV cho HS viết bài | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt cách thử để tìm ra đáp án đúng  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số sự vật có trong hình * Yêu cầu HS nêu số con trong ô vuông rồi nêu dấu bé hơn trong ô tròn ở giữa. * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS trả lời * HS nêu |
| **Bài 4:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS ghép thử * GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS thực hiện * HS nhận xét |
| **3/Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -- Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhât |  |

**------------------🙦🟊🙤-----------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và xã hội:**

**Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)**

**Bài 4 AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Để được tiến thuật số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.

- Nhận biết được một số tình huống thuở ng gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng thiết bị điện.

- Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.

- Biết cách xử lý đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương

- Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế

**II. CHUẨN BỊ**

-GV: + Hình trong SGK phóng to 2-3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.

+ Phích cắm điện.

- HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Mở đầu:**  - GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh về các tình huống một bạn dùng bút chì giơ gắn mặt bạn, một bạn dùng kéo cắt tóc bạn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về những hành động đó rồi dẫn dắt vào tiết học.  **2. Hoạt động khám phá**  - Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV Có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn đúng cách.  - GV nhấn mạnh lại một số đồ dùng sắc nhọn thưởng có trong nhà và hướng dẫn cách sử dụng an toàn những đó dùng đỏ.  Yêu cầu cần đạt: Nêu được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể khiến bản thân hoặc người khác bị thương nếu sử dụng không đúng cách; kĩ năng sử dụng dao và đồ dùng sắc nhọn an toàn.  **3. Hoạt động thực hành**  GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi quan sát các hình ở SGK, đưa Ta câu hỏi gợi ý cho các em nhận biết nội dung ý nghĩa của từng hinh, và nói được cảnh cám dao, kéo đúng cách.  -Từ đó GV rút ra kết luận: Khi dùng dao, kéo hoặc những đổ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.  Yêu cầu cần đạt: Biết cách nhận biết, sử dụng an toàn một số đồ dùng, vật dụng sắc nhọn,  **4.Hoạt động vận dụng**  GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi gợi ý :  +Khi bị đứt tay do dao hoặc đồ dùng sắc nhọn, em cần làm gì?  -Sau đó GV tổng kết lại cách xử lí mà các em có thể làm được khi mình gặp tình huống đó.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được nhiều đồ dùng sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc người khác và tự biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản khi mình hoặc người khác bị thương,  **5. Đánh giá**  - Kể được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản.  **6. Hướng dẫn về nhà**  Chú ý sử dụng an toàn các đồ dùng sắc nhọn.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS trả lời   * - HS quan sát   - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời  -HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm đôi  - HS tự để xuất cách xử lí.  - HS lắng nghe  - HS kể  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng việt**

**Luyện đọc h, l**

**I. MỤC TIÊU :** Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm h, l đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm h, l trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ h, l và : viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h, l

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm h, l

**II.CHUẨN BỊ**

-GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm “h, l”.GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm “h, l”.

- HS: Vở bài tập, bảng con

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ h, l. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ o,ô ơ, d, đ.  - HS viết chữ h, l vào bảng con | -Hs chơi  -HS viết |
| **2. Đọc:**  \***Hoạt động 1**: Đọc bài h, l  - Gv yêu cầu Hs mở sách giáo khoa  - Gọi HS đọc bài SGK  - Gv – Hs nhận xét , tuyên dương.  \***Hoạt động 2: Luyện Tập**  **\* Bài 1:**  - HS quan sát tranh và nối bức tranh nào có âm h, l  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  **\* Bài 2: Điền h hoặc l**  **-** GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi tranh vẽ gì ?  - Tranh 1 chụp ảnh gì ?  - Tranh 2 chụp ảnh?  - Tranh 3 chụp ảnh?  - GV, HS nhận xét chữa bài.  \* **Bài : Tô màu**  **-** GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân  - NX  **3. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -Hs mở SGK  -Hs đọc bài CN - ĐT  - HS thi đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi  - h: hổ, hồ  - l: lá, lọ  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS quan sát và trả lời.  - Tranh 1: lá đa  -Tranh 2: bờ hồ  - Tranh 3: ba lô  - HS điền vào vở  - Lắng nghe  - HS tô màu  - HS lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 2: Tăng cường Tiếng việt**

**Ôn tập u, ư**

**I. MỤC TIÊU :** Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm u, ư đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm u, ư trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ u, ư và viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm u, ư

**II.CHUẨN BỊ**

-GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm “u, ư”.GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm “u, ư”.

- HS: Vở bài tập, bảng con

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ u, ư. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ o,ô ơ, d, đ.  - HS viết chữ u, ư vào bảng con | -Hs chơi  -HS viết |
| **2. Đọc:**  \***Hoạt động 1**: Đọc bài u, ư  - Gv yêu cầu Hs mở sách giáo khoa  - Gọi HS đọc bài SGK  - Gv – Hs nhận xét , tuyên dương.  \***Hoạt động 12: Luyện Tập**  **\* Bài 1:**  - HS quan sát tranh và nối bức tranh nào có âm h, l  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  **\* Bài 2: Khoanh từ cho âm u, ư**  - GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm 2.  - GV hướng dẫn HS làm BT  - GV, HS nhận xét.  **\* Bài 2: Điền h hoặc l**  **-** GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi tranh vẽ gì ?  - Tranh 1 chụp ảnh gì ?  - Tranh 2 chụp ảnh?  - Tranh 3 chụp ảnh?  - GV, HS nhận xét chữa bài.  **3. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -Hs mở SGK  -Hs đọc bài CN - ĐT  - HS thi đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi  - u: cú, tủ, su su  - ư: thư,  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS làm theo nhóm 2.  - u: cũ, củ, hũ, đủ  - ư: cử, lư, bự, dự  - Các nhóm trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời.  - Tranh 1: củ  -Tranh 2: đu đủ  - Tranh 3: hổ dữ  - Tranh 4: dù |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (T3)**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Nêu được những việc nên và không nên làm trong giờ học, giờ chơi
* Rèn kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học
* Bước đầu rèn luyện kĩ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi
* Hình thành phẩm chất trách nhiệm

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên:** - Một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học.

* Một số hình ảnh hoặc thẻ chữ về những hành vi nên và không nên làm trong giờ chơi
* Một số tình huống phù hợp với thực tế để có thể thay thế các tình huống được gợi ý trong hoạt động 4
* Bài thơ *Chuyện ở lớp*, 1 quả bóng nhỏ, …

1. **Học sinh:** - Nhớ lại những điều đã học về những việc thực hiện nội quy trường, lớp ở các bài trước và ở môn Đạo đức

* Thẻ có 2 mặt: xanh/ mặt cười, đỏ/ mặt mếu

1. **CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 5: Nhận xét những hành vi đã thay đổi của các bạn**  -GV chia lớp thành các nhóm. Yêu cầu từng HS chia sẻ trong nhóm về những điều chưa phù hợp mà mình đã thay đổi được  -Yêu cầu các bạn trong nhóm lắng nghe tích cực, có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu chưa rõ. Nhận xét sự thay đổi những hành vi chưa phù hợp của từng bạn.  -Gv yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về những thay đổi của các bạn trong nhóm  **Hoạt động 6: Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi**  -GV khuyến khích HS, đặc biệt những em còn nhút nhát, thiếu tự tin đứng lên chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện được trong giờ học và giờ chơi  -Yêu cầu các bạn trong lớp lắng nghe tích cực, để học hỏi lẫn nhau và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu chưa rõ  -GV tổng hợp những hành động tích cực của các em, chúc mừng và khen những em đã tham gia chia sẻ  **Tổng kết:**  -Gv yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Giờ học, em cần tập trung nghe giảng, tích cực phát biểu ý kiến. Giờ chơi, em cùng bạn vui chơi an toàn, thân thiện* | -HS tham gia  -HS theo dõi, nhận xét  -HS chia sẻ  -HS chia sẻ  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS nhắc lại |
| 1. **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**---------------------------------------------🙡🕮🙣-------------------------------------------**

***Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020***

**Buổi sáng: Tiết 1: Thể dục**

**Bài 3: Tập hợp đội hình hàng ngang, dóng hàng và điểm số, dàn hàng, dồn hàng- Tiết 1**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng, dồn hàng trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và thực hiện được các động tác tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng, dồn hàng và vận dụng vào các hoạt động tập thể .

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng, dồn hàng .

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Thời gian** | **Số lượng** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Khởi động**  a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  **2. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  **Tập hợp hàng ngang**  - Khẩu lệnh: “Thành 1,2,3… hàng ngang – tập hợp”  tập hợp hàng ngang  - Động tác: Chỉ huy đưa tay trái sang ngang, em đầu hàng đứng sát vào tay trái người chỉ huy các em khác đứng bên trái theo thứ tự từ thấp đến cao, tổ 2 đứng phía sau tổ 1.  **Dóng hàng ngang.**  - Khẩu lệnh: “nhìn phải – thẳng” – “thôi”  dóng hàng ngang  - Động tác: Em đầu hàng đứng nghiêm các em khác đánh mặt sang bên phải tay phải chống hông cách bạn bên phải mộ khuỷu tay. khi có khẩu lệnh “thôi” tất cả về tư thế đứng nghiêm.  **Điểm số hàng ngang**  - Khẩu lệnh “ từ 1 đến hết – điểm số”  điểm số hàng ngang  - Động tác: Lần lượt từ em đầu hàng quay mặt sang trái hô to số thứ tự của mình rồi quay mặt về tư thế ban đầu, em cuối hàng hô to số của minhg và hô “hết”.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “ếch nhảy”  **II. Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  25-27’  3-5’ | 2x8N    2x8N  2 lần  4lần  4lần  1 lần | - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | Đội hình khởi động  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV  - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  - Đội hình HS quan sát tranh    -HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ***ĐH tập luyện theo tổ***          -ĐH tập luyện theo cặp    - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo đội hình hàng ngang |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 2+3:Tiếng Việt**

**Ch, ch, Kh, kh**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

***1.Năng lực***

- Đọc: Nhận biết và đọc dúng các âm ch, kh; dọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã doc.

- Viết: Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh:

- Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chửa các âm ch, kh có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như khi, cá, cá kho, chè kho,... kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Máy chủ khi ăn chuối; 2. Chị có cả kho khế). Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với môi trường sống và lợi ích của chúng.

**2. *Phẩm chất***

- Yêu thích môn học, phát triển kĩ năng giao tiếp.

- Yêu thiên nhiên, biết chào hỏi lễ phép.

**II.CHUẨN BỊ**

**-** SGK, bộ đồ dùng học TV, bảng con

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - Cho HS ôn lại chữ u, ư. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ u, ư.  - Cho HS viết chữ u, ư  **2. Nhận biết**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mấy chú khỉ ăn chuối.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ch, âm kh; giới thiệu chữ ghi âm ch, âm kh.  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **3.1. Đọc âm**  - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ch trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ch  - GV yêu cầu HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự âm kh  **3.2. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): chú, khỉ  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chú, khỉ.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu chú, khỉ  - Cho lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Cho ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ch  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  -Tương tự âm kh  **3.3. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ lá khô, chú khỉ, chợ cá. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ lá khô xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá khô, đọc trơn từ lá khô. GV thực hiện các bước tương tự đối với từ: chú khỉ, chợ cá.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  -Cho từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ ch, kh và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ch, kh.  - Cho HS viết chữ ch, kh  - Cho HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS quan sát, trả lời.  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -Một số HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  + Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu chú, khỉ  - HS đánh vần  - Một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ ch, kh HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  ch kh chú khỉ  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - Cho HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm ch, kh  - GV đọc mẫu  - Cho HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  -Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Chị có gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - Cho HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gi trong tranh?  +Theo em, cá cảnh và cả làm thức ăn có gì khác nhau?  +Em có thích nuôi cả cảnh không? Vì sao?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.  - Cho đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ch, âm kh.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - HS viết  - HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 4: Toán**

**Bài 4: So sánh số (T3)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được dấu <

- Sử dụng được dấu khi < khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 ( ở các nhóm có không quá 4 số)

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 3: Bằng nhau, dấu **=** | |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV cho HS quan sát cái xẻng và cuốc  - GV hỏi: Đố các em đây là cái gì?  - GV nói về công dụng của cuốc và xẻng  - Yêu cầu HS đếm số số lượng xẻng, cuốc.  - GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn  - GV kết luận: viết 4 = 4 lên bảng  - GV: Khi hai số bằng nhau ta dùng dấu = để viết phép so sánh  - HD HS viết phép so sánh : 4 = 4 vào vở  - GV làm tương tự với hình minh họa về máy tính xách tay và chuột máy tính | -HS trả lời  - HS đếm số cuốc và xẻng  - HS trả lời  - HS so sánh  - HS viết vào vở |
| **3.Hoạt động**  **Bài 1: Tập**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS viết dấu = vào vở  - GV cho HS viết bài  - Theo dõi hướng dẫn HS viết | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt ghép cặp các sự vật lại với nhau  - HS ghép cặp  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS thực hiện ghép cặp  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm số lượng lá vàng và lá xanh để tìm ra đáp án đúng  - Yêu cầu HS đếm.  - GV nhận xét, kết luận | - HS trả lời  - HS đếm  - HS nhận xét |
| **Bài 4:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm số chấm ở mỗi con bọ rùa và chọn dấu >, <, = thích hợp  - GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện  - GV nhận xét, kết luận | - HS thực hiện  - HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau |  |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tăng cường Tiếng việt**

**Em luyện nói Tiếng việt bài 8: Trường em rất đẹp**

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 2: Tăng cường Toán**

**Ôn tập dấu >, <, =**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được dấu >, <, =

- Sử dụng được dấu khi > khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 ( ở các nhóm có không quá 4 số)

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  **2. Ôn tập**  \* Gọi 3 HS lần lượt lên bảng viết dấu >, <, =, dưới lớp viết bảng con  - Cho hs đọc lại các dấu  **\* Bài 1: Viết vào ô trống**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm bài tập theo nhóm đôi  - NX  **\* Bài 2: Tô màu**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm bài tập theo cá nhân  **-** NX  **Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm bài tập theo cá nhân  - NX  **3.Củng cố, dặn dò**  - Cho HS đọc lại các dấu  - Dặn dò | - Hát  - Lắng nghe  -HS viết bảng  - HS nhắc lại  - HS làm bài tập theo nhóm đôi  - HS trình bày  4 > 3  6 = 6  3 > 0  5 = 5  3 > 2  5 < 8  4 > 1  - Lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  - HS tô màu  - Lắng nghe  - HS làm BT  - HS trình bày  - HS đọc  - Lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**Bài 2: Sáng tạo từ những chấm màu ( Tiết 4)**

**( Đ/c Bộ dạy)**

**---------------------------------------------🙡🕮🙣-------------------------------------------**

***Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020***

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**Bài 15: Ôn tập và kể chuyện**

**I.MỤC TIÊU**

**Giúp HS:**

***1. Năng lực***

- Đọc: Nắm vững cách đọc các âm u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư, ch, kh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Nghe và nói: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kế lại câu chuyện.

***2.Phẩm chất*:** Qua câu chuyện, HS cũng được bối dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II.** **CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm u, ư, ch, kh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi u, ư, ch, kh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - Cho HS viết chữ u, ư, ch, kh  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **2.1. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **2.1. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **3. Đọc câu**  Câu 1: Chị cho bé cá cờ.  - Cho HS đọc thầm cả câu, tỉm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - Cho HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  Câu 2: Dì Kha cho Hà đi chợ.  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  **4. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đỗ đỏ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -HS viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - HS lắng nghe  - HS viết  - HS nghe nhận xét  - Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  Văn bản  CON QUẠ THÔNG MINH  Một con quạ đang khát nước. Nó bay mãi nhưng chẳng kiếm được một giọt nào. Mệt quá, nó đậu xuống một cành cây để nghỉ. Nó nhìn thấy một cái bình ở dưới gốc cây:  Quạ sà xuống đất, ngó vào bình và thấy trong bình có nước. Nó thò mỏ vào, nhưng nước trong bình ít quá, mỏ nó không thể tới được.  Nhìn xung quanh, qua thấy những viên sỏi nhỏ. Nó thử lấy mỏ gắp một viên sỏi thả vào bình và thấy nước dâng lên một chút. Nó tiếp tục gắp những viên sỏi khác thả vào bình.  Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Quạ tuông thoả thích rồi bay lên cây nghỉ ngơi.  (Theo I. La Fontaine)  **5.1. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  -Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  -Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến ở dưới gốc cây. GV hỏi HS:  1. Quạ thấy gì ở dưới gốc cây?  Đoạn 2: Từ *Quạ sà xuống đất* đến *không thể* *tới được*. GV hỏi HS:  2. Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?  Đoạn 3: Từ *Nhìn xung quanh* đến *gắp những* *viên sỏi khác thả vào bình*, GV hỏi HS:  3. Quạ đã nghĩ ra điều gì?  Đoạn 4: Từ *Chẳng bao lâu* đến hết. GV hỏi HS:  4. Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phủ hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **5.2. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Con quạ thông minh*. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS kể  - HS lắng nghe |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**Tiết 3: Tự nhiên và xã hội:**

**Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Để được tiến thuật số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm
* Nhận biết được một số tình huống thuở ng gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng thiết bị điện.
* Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.
* Biết cách xử lý đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương
* Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế

**II. CHUẨN BỊ**

**+** Hình trong SGK phóng to 2-3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.

+ Phích cắm điện.

+ HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  GV yêu cầu HS nhớ lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng vật dụng và kể trước lớp. GV có thể gợi ý: Cho tay vào quạt khi quạt đang chạy, sờ tay vào bàn là nóng, bị bỏng khi cầm cốc nước nóng...  **2. Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV:  Vì sao em Hoa bị bỏng?  Hoa làm gì trong tình huống đó?  Em thấy Hoa xử lý như trên có đúng không?),  - Ngoài cách xử lý như trong SGK, khuyến khích HS nêu cách xử lí khác hợp lí mà các em đã chứng kiến hoặc thực hiện.  Yêu cầu cần đạt: Biết cách xử lý trong những tình huống nếu mình hoặc người khác bị thương, bị thông  **3. Hoạt động thực hành**   * GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về cách cắm phích điện và đưa ra câu hỏi gợi ý (Trong ba cách ở trong SGK, em thấy cách nào đúng? Vì sao?).   GV có thể đưa phích cắm điện đã chuẩn bị để hướng dẫn cách cầm đúng cho HS; sau để cho một số bạn thực hành. GV nhận xét, đảnh giả và rút ra kết luận: Khi cầm phích cắm điện, các em phải lau tay thật khô và cắm đúng cách,  Yêu cầu cần đạt: HS biết và thực hành cấm phích cắm điện đúng cách, an toàn  **4. Hoạt động vận dụng**   * GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK: một bạn chuẩn bị sổ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó.   Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK GV khuyến khích HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác.  - GV cũng khuyến khích HS kể những tình huống không an toàn khác và em gặp..  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý một số tình huống khi bản thân và người thần sử dụng một số đồ dùng, thiết bị trong nhà không cẩn thận và biết cách cắm phích điện an toàn,  **5. Đánh giá**  - Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình và cách xử l phù hợp trong những tình huống đơn giản.  - Định hướng phát triển năng lực phẩm chất GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa rà VỘI MÔ tinh huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách xử lí. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kĩ năng cần thiết cho cuộc sống  **6. Hướng dẫn về nhà**  Thực hành cắm phích điện đúng cách.  **5. Hoạt động tổng kết**  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học | - HS nhớ và kể lại   * HS quan sát * HS trả lời * HS trả lời * HS nêu * Quan sát * Lắng nghe * QS hình * TL nhóm * Đại diện nhóm nêu được cách xử lý tình huống   -Nhóm khác theo dõi, bổ sung   * HS lắng nghe * HS lắng nghe * Lắng nghe và làm theo |

**------------------🙦🟊🙤------------------**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 4**

**Vui trung thu**

**An toàn giao thông bài 4**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”, vui Trung thu

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

***- Học ATGT bài 4 có giáo án kèm theo***

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởnglên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởnglên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởngvà cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởngđã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, tổ; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởngdựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ trưởnglập kế hoạch thực hiện.  - Các tổthảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổbáo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ trưởngbáo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Quản ca bắt nhịp cho cả lớp vừa hát vừa vỗ tay bài Chiếc đèn ông sao hoặc bài hát Rước đèn tháng Tám,…  -HS hợp tác, chia sẻ trong việc chuẩn bị làm bánh nướng/ dẻo bày cỗ Trung thu  -Tổ chức cho HS phá cỗ  **ĐÁNH GIÁ**  **a) Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá em đã thực hiện được những điều nên làm trong giờ học, giờ chơi theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu nên làm trong giờ học, giờ chơi  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được những yêu cầu nên làm trong giờ học, giờ chơi và thể hiện chưa rõ, chưa thường xuyện  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Có sáng tạo trong khi thực hành hay không  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởngnêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo sự hướng dẫn LT.  - Các tổthảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ lên báo cáo.  - HS tham gia hát tập thể  -HS tham gia bày và phá cỗ Trung thu  - HS tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |